

Số: 1309/STP-THPBGDPL

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 8 năm 2024

V/v thực hiện Đề án “Nâng cao  
năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ  
sở giai đoạn 2024 - 2030”

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

Thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 17/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” (sau đây viết tắt là Đề án); Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh thực hiện Đề án; Văn bản số 3321/BTP-PBGDPL ngày 17/6/2024 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn thực hiện Đề án; Sở Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh quan tâm chỉ đạo, triển khai một số nội dung sau:

1. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo mục 9 phần IV Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh. Đồng thời, tổ chức giới thiệu, quán triệt, truyền thông về Đề án cho công chức tham mưu thực hiện quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở và hòa giải viên trên địa bàn; tăng cường truyền thông về gương hòa giải viên giỏi, các mô hình hay, cách làm hiệu quả bằng hình thức phù hợp.

2. Kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện (theo mục 2, phần II Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh)<sup>1</sup>, đảm bảo mục tiêu **tối thiểu 01 tập huấn viên cấp huyện/80 tổ hòa giải ở cơ sở (trên địa bàn cấp huyện)** theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh. Danh sách đội ngũ tập huấn viên gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 25/8/2024** để tổng hợp. (theo mẫu tại Phụ lục I đính kèm Công văn này).

3. Bảo đảm kinh phí thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn đúng quy định tại thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở và Nghị quyết số 30/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh để bảo đảm thực hiện các nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn đúng quy định pháp luật.

4. Thực hiện chỉ đạo điểm

4.1. Đề nghị UBND các thành phố: Hạ Long, Cẩm Phả và Móng Cái

<sup>1</sup> Rà soát, kiện toàn đội ngũ tập huấn viên cấp huyện trước đây đã xây dựng theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 05/7/2019 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh và bổ sung nguồn tập huấn viên là đội ngũ thẩm phán, kiểm sát viên, hội thẩm nhân dân, luật gia, luật sư, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng.

- Căn cứ mục 1, phần II Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh, mỗi địa phương lựa chọn 02 đơn vị cấp xã (ưu tiên địa bàn có tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn); lập danh sách 02 đơn vị cấp xã lựa chọn chỉ đạo điểm (theo mẫu tại Phụ lục II đính kèm Công văn này) gửi về Sở Tư pháp **trước ngày 20/8/2024** để tổng hợp; gửi thông tin cấp xã lựa chọn chỉ đạo điểm (theo mẫu tại Phụ lục III đính kèm Công văn này) về Sở Tư pháp **trước ngày 25/8/2024**.

- Chỉ đạo các đơn vị cấp xã được lựa chọn chỉ đạo điểm xây dựng kế hoạch thực hiện chỉ đạo điểm trong đó có nội dung xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” theo nội dung 4.2 dưới đây.

#### 4.2. Mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”

##### a) Cách thức xây dựng mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở”

(i) Đánh giá tình hình dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống, tình hình chấp hành pháp luật, thực trạng và khó khăn, vướng mắc trong công tác hòa giải ở cơ sở của địa phương,

(ii) Rà soát, kiện toàn tổ hòa giải, hòa giải viên, tổ trưởng tổ hòa giải theo mục 3 Công văn này, bảo đảm mỗi thôn, tổ dân phố có 01 tổ hòa giải. Trong đó, huy động luật sư; luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức công tác trong lĩnh vực pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, hội viên Hội Người cao tuổi Việt Nam, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên cư trú trên địa bàn cấp xã tham gia vào danh sách những người dự kiến bầu làm hòa giải viên để tổ chức bầu theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTU'MTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.

(iii) Căn cứ vào kết quả đánh giá tình hình văn hóa, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội..., xác định các hoạt động cụ thể, ví dụ: tổ chức sinh hoạt định kỳ mỗi tổ hòa giải 01 lần/ tháng; tổ chức giao lưu giữa các tổ hòa giải trên địa bàn cấp xã 01 lần/quý; mời luật sư, luật gia, Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên giới thiệu, phổ biến kiến thức pháp luật, tập huấn kỹ năng hòa giải cho hòa giải viên trên địa bàn cấp xã định kỳ 01 lần/06 tháng; in cấp phát tài liệu cho hòa giải viên...

b) Mô hình “cấp xã điển hình về hòa giải ở cơ sở” khi đáp ứng các điều kiện sau:

(i) 100% tổ hòa giải được củng cố, kiện toàn kịp thời, đảm bảo đủ số lượng, thành phần, tiêu chuẩn theo quy định của Luật Hòa giải ở cơ sở.

(ii) 100% hòa giải viên trên địa bàn được tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải ở cơ sở ít nhất 02 lần/năm.

(iii) 100% vụ, việc hòa giải được tiếp nhận, giải quyết theo đúng quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở; tỷ lệ hòa giải thành đạt từ 90% trở lên (đối với đơn

vị cấp xã không phát sinh vụ, việc thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở thì không xác định tỷ lệ này).

(iv) Trong thời gian thực hiện điểm, trên địa bàn đơn vị cấp xã không phát sinh vụ việc phức tạp, không hình thành “điểm nóng” về an ninh, trật tự do vụ, việc trước đó thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở nhưng không được tổ hòa giải (hoặc hòa giải viên) tiếp nhận để tiến hành hòa giải.

(v) 100% tổ hòa giải được hỗ trợ kinh phí và 100% hòa giải viên được chi thù lao vụ, việc theo mức chi tối đa quy định tại văn bản của cơ quan có thẩm quyền cấp tỉnh về nội dung chi, mức chi cho công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn hoặc mức chi tối đa theo Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ Tài chính.

(vi) Có huy động đội ngũ luật sư, luật gia, Hội thẩm nhân dân, lực lượng Công an nhân dân, Bộ đội Biên phòng, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, người đã từng là Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, người đã/đang công tác trong lĩnh vực pháp luật tham gia làm hòa giải viên hoặc hỗ trợ cho công tác hòa giải ở cơ sở.

(vii) Có tập thể hoặc cá nhân được cơ quan có thẩm quyền từ cấp huyện trở lên tặng Giấy khen hoặc Bằng khen hoặc hình thức khen thưởng khác vì có thành tích xuất sắc về triển khai các giải pháp, sáng kiến trong công tác hòa giải ở cơ sở.

**5. Bố trí nhân sự cấp huyện, cấp xã tham mưu thực hiện Đề án; phân bổ ngân sách hàng năm bảo đảm triển khai các nhiệm vụ Đề án giao; định kỳ kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đề xuất và tổ chức thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả Đề án; báo cáo kết quả thực hiện Đề án về Sở Tư pháp trước ngày 15/11 hằng năm để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tư pháp (có thể báo cáo riêng hoặc lồng ghép trong báo cáo công tác tư pháp hoặc báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật).**

Trên đây là một số nội dung về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024-2030” trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 10/6/2024 của UBND tỉnh. Trân trọng đề nghị UBND các địa phương quan tâm, chỉ đạo thực hiện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Sở Tư pháp (*Phòng Tổng hợp và Phổ biến, giáo dục pháp luật, số điện thoại 0203.6571838*) để hướng dẫn, tháo gỡ./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh (để b/c)
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Giám đốc (để b/c);
- Phó Giám đốc phụ trách HGOCS;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, THPBGDPL.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Chính Nghĩa**

**Phụ lục I**

*(Kèm theo Công văn số 1309/STP-THPBGDPL ngày 14/8/2024 của Sở Tư pháp)*

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ.....

**DANH SÁCH  
TẬP HUẤN VIÊN CẤP HUYỆN**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, đơn vị công tác</b>
1.		
2.		
3.		
4.		
5.		

.....ngày tháng năm 2024

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục II**

(Kèm theo Công văn số 1309/STP-THPBGDPL ngày 14/8/2024 của Sở Tư pháp)

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ.....

**DANH SÁCH CẤP XÃ THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO ĐIỂM**  
**Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở**  
**giai đoạn 2024 - 2030”**

<b>STT</b>	<b>Đơn vị cấp xã được lựa chọn thực hiện thực hiện chỉ đạo điểm</b>	<b>Lý do lựa chọn</b> <i>(Ghi rõ: do tỷ lệ hòa giải thành thấp hoặc địa bàn có nhiều vướng mắc trong triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở; địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn)</i>
1.	UBND xã/phường A	
2.	UBND xã/phường B	

.....,ngày tháng năm 2024

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
*(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*

**Phụ lục III***(Kèm theo Công văn số 1309 /STP-THPBGDPL ngày 14/8/2024 của Sở Tư pháp)*

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ.....

**THÔNG TIN CẤP XÃ THỰC HIỆN ĐIỂM**  
**Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở**  
**giai đoạn 2024 - 2030”**

- Tên đơn vị cấp xã thực hiện điểm
- Khái quát đặc điểm tình hình dân số, kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán, bản sắc truyền thống, tình hình chấp hành pháp luật của đơn vị cấp xã thực hiện điểm
- Khái quát tình hình triển khai công tác hòa giải ở cơ sở từ năm 2023 đến nay của đơn vị cấp xã thực hiện điểm (kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất).
- Danh sách hòa giải viên của đơn vị cấp xã thực hiện điểm lập theo biểu mẫu sau:

STT	Họ tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Địa chỉ	Nghề nghiệp (nếu có)	Trình độ chuyên môn	Thời gian bắt đầu làm hòa giải viên (tháng/năm)	Số điện thoại
I. Xã/phường/thị trấn .....									
1.	Nguyễn Thị A				Thôn/tổ dân phố...				
2.									
3.									
II. Xã/phường/thị trấn .....									
1.	Nguyễn Văn B				Thôn/tổ dân phố...				
2.									
3.									

....., ngày tháng năm 2024

**KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH***(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)*